

Số: 1695 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1718/TTr-SXD ngày 06 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 01 quy trình nội bộ sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng tham mưu xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đối với 05 thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Phòng KT, TTPVHCC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NTCT.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẾN TRE
(Kèm theo Quyết định số 1695 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Thuế					
1	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (Mã số TTHC: 3.000251)	03 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Không	Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ
2	Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (Mã số TTHC: 3.000252)	- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 03 ngày làm việc. - Tại đơn vị đăng kiểm: 01 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre; đơn vị đăng kiểm	Không	
3	Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ (Mã số TTHC: 3.000253)	01 ngày làm việc	Đơn vị đăng kiểm	Không	
4	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (Mã số TTHC: 3.000254)	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre	Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 3.000255)	- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 10 ngày làm việc. - Tại đơn vị đăng kiểm: 01 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre; đơn vị đăng kiểm	Không	Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Thuế			
1	1.010264	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ



Phụ lục II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

LĨNH VỰC: THUẾ

1. Thủ tục: Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (Mã số TTHC: 3.000251 - Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến)

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Đối với xe ô tô quy định tại các điểm a, b, c, e và g khoản 2 Điều 2 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP, chủ phương tiện lập hồ sơ đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ gửi đơn vị đăng kiểm.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

Đơn vị đăng kiểm kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ, đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận các tài liệu trong hồ sơ, tính và trả lại/bù trừ phí cho chủ phương tiện.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

** Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên*

Trường hợp hồ sơ trả lại phí sử dụng đường bộ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh.

Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí sử dụng đường bộ, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại/bù trừ tiền phí theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP gửi người đề nghị trả lại phí.

** Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên*

Đơn vị đăng kiểm tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo, thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

** Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên*

Đơn vị đăng kiểm tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương tiện), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến đơn vị đăng kiểm để nhận kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm (số 07, đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

1.3. Thành phần hồ sơ

a) Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên

- Giấy đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

- Bản chụp các giấy tờ chứng minh thời gian không được sử dụng phương tiện (như: Quyết định tịch thu hoặc thu hồi xe của cơ quan có thẩm quyền, văn bản thu hồi giấy đăng ký và biển số xe).

- Bản chụp biên lai thu phí sử dụng đường bộ. Trường hợp bị mất biên lai thu phí, chủ phương tiện đề nghị đơn vị đăng kiểm nơi nộp phí cấp lại bản chụp biên lai thu phí.

- Riêng đối với xe ô tô bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên thì ngoài các giấy tờ nêu trên, chủ phương tiện còn phải cung cấp Biên bản thu Tem và Giấy chứng nhận kiểm định theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

b) Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên

Chủ phương tiện cung cấp giấy tờ chứng minh xe được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật cho đơn vị đăng kiểm khi đăng kiểm.

c) Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên

Chủ phương tiện phải xuất trình Đơn trình báo về việc mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp tìm thấy phương tiện thì chủ phương tiện phải cung cấp cho đơn vị đăng kiểm Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ phương tiện.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.5. Thời gian giải quyết

- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ.

- Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên: 01 ngày làm việc.

- Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên: 01 ngày làm việc.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại/bù trừ tiền phí theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

1.9. Phí, lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Giấy đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP (Biểu mẫu kèm theo).

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe ô tô (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, e và g khoản 2 Điều 2 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc trừ vào số phí phải nộp kỳ sau, cụ thể:

- Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.
- Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.
- Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên (trước khi mang xe đi sửa chữa, chủ phương tiện phải xuất trình Biên bản hiện trường tai nạn có xác nhận của cơ quan công an và nộp lại Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định cho đơn vị đăng kiểm gần nhất để có căn cứ trả lại phí sau khi phương tiện hoàn thành việc sửa chữa và kiểm định lại để tiếp tục lưu hành).
- Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.
- Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.
- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.
- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ

Kính gửi:..... (tên cơ quan trả lại/bù trừ phí)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại/bù trừ phí

Tên tổ chức, cá nhân:

Số hộ chiếu/CCCD/CMND hoặc số định danh cá nhân:..... cấp ngày:..... tại:

Điện thoại:

Địa chỉ: Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

II. Nội dung đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ

1. Thông tin về khoản phí đề nghị trả lại/bù trừ:

- Phương tiện đã nộp phí:..... (loại xe, biển số xe)

- Thời gian đã nộp phí: Từ ngày / / đến ngày / /

- Số tiền phí đã nộp:

- Số tiền phí đề nghị trả lại/bù trừ:

- Lý do đề nghị trả lại/bù trừ:

2. Hình thức đề nghị trả phí

2.1. Bù trừ: ☐

2.2. Trả lại tiền phí: Tiền mặt: ☐ Chuyển khoản: ☐

Chuyển tiền vào tài khoản số: tại ngân hàng:
 (hoặc) Người nhận tiền: Số hộ chiếu/CCCD/CMND hoặc số định danh cá nhân: cấp ngày: tại:

III. Tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản chụp)

1.....

2.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Người đề nghị
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu
 (nếu có))

2. Thủ tục: Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (Mã số TTHC: 3.000252 - Dịch vụ công trực tuyến một phần)

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre nơi quản lý, cấp phép hoạt động kinh doanh vận tải hoặc nơi sử dụng phương tiện (đối với trường hợp mang phương tiện đến địa phương khác sử dụng) (Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

- Trường hợp nộp hồ sơ tại đơn vị đăng kiểm: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm (số 07, đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) (Doanh nghiệp lập hồ sơ nộp cho đơn vị đăng kiểm xe cơ giới trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi được Sở Xây dựng xác nhận vào đơn).

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng: Công chức một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kiểm tra hồ sơ (kiểm tra các điều kiện: Các xe xin tạm dừng lưu hành là xe kinh doanh vận tải và thuộc sở hữu của doanh nghiệp; thời gian xin tạm dừng lưu hành của từng xe phải liên tục từ 30 ngày trở lên):

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Chuyển hồ sơ đến Phòng Chuyên môn - Sở Xây dựng giải quyết.

- Trường hợp nộp hồ sơ tại đơn vị đăng kiểm: Đơn vị đăng kiểm kiểm tra tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

*** Tại Sở Xây dựng**

- Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.

- Trường hợp đủ điều kiện, Sở Xây dựng ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải

theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP; thời gian thực hiện 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.

*** Tại đơn vị đăng kiểm**

- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì ra Thông báo về việc chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

- Trường hợp đủ điều kiện thì lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre hoặc đơn vị đăng kiểm để nhận kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

*** Tại Sở Xây dựng**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

*** Tại đơn vị đăng kiểm**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm (số 07, đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

2.3. Thành phần hồ sơ

a) Tại Sở Xây dựng

- Đơn xin tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP^(*).

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản chụp)^(*).

b) Tại đơn vị đăng kiểm

- Đơn xin tạm dừng lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở Xây dựng).

- Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (đối với xe thuộc diện cấp phù hiệu, biển hiệu).

- Biên lai thu phí sử dụng đường bộ (bản chụp).

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.5. Thời gian giải quyết

^{*} Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 03 ngày làm việc.
- Tại đơn vị đăng kiểm: 01 ngày làm việc.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, đơn vị đăng kiểm.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 06 hoặc Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

- Thông báo về việc chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 08 hoặc Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

2.9. Phí, lệ phí: Không.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn xin tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP (Biểu mẫu kèm theo).

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.
- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.
- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

**TÊN ĐƠN VỊ
ĐĂNG KIỂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.... tháng.... năm 20...

ĐƠN XIN TẠM DỪNG LƯU HÀNH

Kính gửi: Sở Xây dựng

Tên:.... Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp)...

Số ĐKKD:..... cấp ngày:

Địa chỉ cơ quan:

Đề nghị Sở Xây dựng xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho... (Tên doanh nghiệp)... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1	...	...	...	Từ ngày ... đến ngày ...
2				

Sở Xây dựng tỉnh..... xác nhận các xe nêu trên đúng là xe thuộc sở hữu của doanh nghiệp; doanh nghiệp xin tạm dừng lưu hành từ ngày... tháng... năm....

Sở Xây dựng đã lập biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu của xe kể từ ngày ... tháng ... năm

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Xây dựng xác nhận vào đơn làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Xây dựng.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục: Đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ (Mã số TTHC: 3.000253 - Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến)

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm (nơi đã nộp hồ sơ đề nghị tạm dừng lưu hành) hồ sơ đề nghị cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

Đơn vị đăng kiểm kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo hoặc số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành (tính từ thời điểm tạm dừng lưu hành đến ngày đề nghị lưu hành trở lại) chưa đảm bảo thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên thì đơn vị đăng kiểm ra Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ đảm bảo, số ngày thực tế xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên và có đủ xác nhận của Sở Xây dựng, đơn vị đăng kiểm tính toán số phí sử dụng đường bộ được bù trừ, số phí phải nộp bổ sung (nếu có) trên cơ sở mức thu của một tháng chia cho 30 ngày và nhân với số ngày nghỉ lưu hành; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức mang phiếu hẹn đến đơn vị đăng kiểm để nhận kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm (số 07, đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

3.3. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP^(*).

- Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ (bản chính).

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.5. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông báo chưa đủ điều kiện xét thuộc diện không chịu phí theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP hoặc Quyết định

^{*} Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

về việc trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

- Cấp lại Tem kiểm định đối với trường hợp Tem kiểm định còn thời hạn. Trường hợp Tem kiểm định hết hạn thì thực hiện kiểm định và cấp Tem kiểm định cho chu kỳ kiểm định mới.

3.9. Phí, lệ phí: Không.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP (Biểu mẫu kèm theo).

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Chủ phương tiện đã nộp Đơn xin tạm dừng lưu hành.
- Sở Xây dựng đã xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành.
- Đơn vị đăng kiểm đã lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.
- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.
- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ**

Kính gửi: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.....

Tên tôi là:, đại diện cho ... (doanh nghiệp)

Số hộ chiếu/CCCD/CMND hoặc số định danh cá nhân:..... cấp ngày:..... tại:

Địa chỉ (theo hộ khẩu thường trú):

Ngày.../.../20.., Tôi đã có Đơn và đã nộp Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay đề nghị được cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Ghi chú
1			
2			

Đơn đề nghị này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho chủ phương tiện, 01 bản lưu tại đơn vị đăng kiểm./.

DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

NHÂN VIÊN ĐƠN VỊ
ĐĂNG KIỂM
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
ĐĂNG KIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

4. Thủ tục: Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (Mã số TTHC: 3.000254 - Dịch vụ công trực tuyến một phần)

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (nơi tạm giữ phù hiệu, biển hiệu) (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

Công chức một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Chuyển hồ sơ đến Phòng Chuyên môn - Sở Xây dựng giải quyết.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

Trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Xây dựng xem xét hồ sơ, cấp lại phù hiệu, biển hiệu cho doanh nghiệp.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để nhận kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

4.3. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP^(*).

- Quyết định về việc bù trừ phí sử dụng đường bộ hoặc Biên lai thu phí trong trường hợp chưa nộp phí cho thời gian dừng lưu hành (nộp bản chụp và mang bản chính để đối chiếu)^(*).

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

^{*} Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

4.5. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại phù hiệu, biển hiệu.

4.9. Phí, lệ phí: Không.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP (Biểu mẫu kèm theo).

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Chủ phương tiện đã nộp Đơn xin tạm dừng lưu hành.
- Sở Xây dựng đã xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành.
- Đơn vị đăng kiểm đã lập Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ, ban hành Quyết định về việc bù trừ phí sử dụng đường bộ hoặc lập Biên lai thu phí trong trường hợp chưa nộp phí cho thời gian dừng lưu hành.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.
- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.
- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng.. năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trả lại phù hiệu, biển hiệu

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

Tên tôi là:

Số hộ chiếu/CCCD/CMND hoặc số định danh cá nhân:.... cấp ngày:..... tại:

.....

Đại diện cho:

Giấy giới thiệu số:

Ngày.../.../202.., tôi đã có Đơn xin tạm dừng lưu hành và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi làm đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục: Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 3.000255 - Dịch vụ công trực tuyến một phần)

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) trong giờ làm việc, sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

- Trường hợp nộp hồ sơ tại đơn vị đăng kiểm: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp cho đơn vị đăng kiểm, nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định 01 bản Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông (có xác nhận của Sở Xây dựng)

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng: Công chức một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Chuyển hồ sơ đến Phòng Chuyên môn - Sở Xây dựng giải quyết.

- Trường hợp nộp hồ sơ tại đơn vị đăng kiểm: Đơn vị đăng kiểm kiểm tra tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông có dấu xác nhận của Sở Xây dựng.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

*** Tại Sở Xây dựng**

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Xây dựng thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Xây dựng tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp; thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

*** Tại đơn vị đăng kiểm**

Đơn vị đăng kiểm tính, thu phí sử dụng đường bộ hoặc trả lại phí cho chủ phương tiện trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc đơn vị đăng kiểm để nhận kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

*** Tại Sở Xây dựng**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre (Địa chỉ số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Tổ 10, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>.

*** Tại đơn vị đăng kiểm**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm (số 07 Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

5.3. Thành phần hồ sơ

a) Tại Sở Xây dựng

- Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP^(*).

- Bản chụp giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động^(*).

- Bản chụp giấy đăng ký xe (của từng xe xin xác nhận)^(*).

b) Tại đơn vị đăng kiểm

Đơn xin xác nhận ô tô không tham gia giao thông (có xác nhận của Sở Xây dựng) cho đơn vị đăng kiểm, nơi doanh nghiệp đưa xe đến kiểm định.

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.5. Thời gian giải quyết

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 10 ngày làm việc.

- Tại đơn vị đăng kiểm: 01 ngày làm việc.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, đơn vị đăng kiểm.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biên bản thu Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

5.9. Phí, lệ phí: Không.

^{*} Thành phần hồ sơ số hóa bắt buộc

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP (Biểu mẫu kèm theo).

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp, công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng).

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.
- Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024.
- Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN XIN XÁC NHẬN**Xe ô tô không tham gia giao thông,
không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ**

Kính gửi: Sở Xây dựng....

Tên đơn vị đề nghị:

Số ĐKKD:..... cấp ngày:

Địa chỉ:

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Xây dựng kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để....., để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	<i>Ví dụ: Xe tải</i>	<i>14M-1234</i>	<i>Mỏ Than Mông Dương</i>
2			

2. Sở Xây dựng đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để.....; theo đúng nội dung đã kê khai. Đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai và sử dụng phương tiện.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dùng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Xây dựng./.

LÃNH ĐẠO SỞ XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)